

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh, tương đồng với diễn biến các thị trường trong khu vực sau khi TTCK Mỹ giảm mạnh ngày hôm qua

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tiêu cực

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HVN, VHM

## [Cập nhật ngành/công ty]

Báo cáo ngành thủy sản

VHC, ANV, MPV

## [Quan điểm đầu tư]

Chờ nhịp điều chỉnh để mở một phần vị thế ngắn hạn tại vùng hỗ trợ gần quanh 875

04/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	901.54	-0.27
VN30	840.54	-0.37
HĐTL VN30F1M	844.80	-0.61
HNXIndex	126.15	+0.07
HNX30	234.79	+0.13
UPCoM	58.89	-0.12
USD/VND	23,183	+0.08
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+5
Dầu (WTI, \$)	41.60	+0.56
Vàng (LME, \$)	1,937.60	+0.35



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 901.54 (-0.27%)  
**KLGD (triệu CP)** 316.2 (+1.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 290.5 (-12.1%)

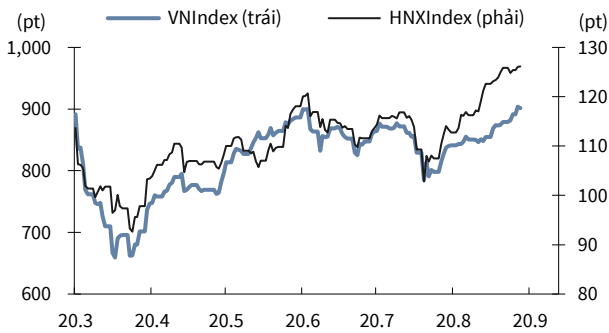
**HNXIndex** 126.15 (+0.07%)  
**KLGD (triệu CP)** 51.2 (-2.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 26.4 (+10.8%)

**UPCoM** 58.89 (-0.12%)  
**KLGD (triệu CP)** 36.4 (+66.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 11.9 (-5.4%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -1.0

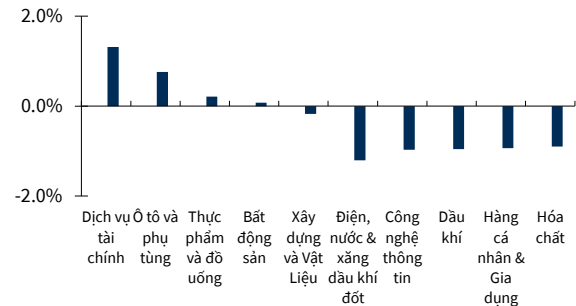
TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến các thị trường trong khu vực sau khi TTCK Mỹ giảm mạnh ngày hôm qua dưới áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu công nghệ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh ở VCB (-1.5%), BID (-0.2%) sau dự báo thận trọng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam ở mức 2%-2.5%. Cổ phiếu dầu khí giảm điểm trên diện rộng ở PVD (-0.9%), PVS (-0.8%) trước diễn biến điều chỉnh của giá dầu thế giới. Thông tin từ Bộ Công Thương cho thấy xuất khẩu thủy sản, dệt may của doanh nghiệp Việt Nam sang EU trong tháng 8 tăng trưởng tốt nhờ hiệp định EVFTA, giúp cổ phiếu các ngành này tăng điểm ở ngành dệt may với VGG (+1.3%), MSH (+1.1%), ngành thủy sản ở VHC (+4.2%), TS4 (+4.4%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở BCM (+6.9%), VHM (+0.5%), VCB (-1.5%).

## VNIndex & HNXIndex



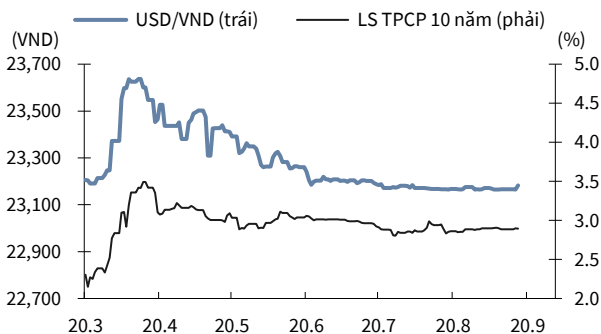
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



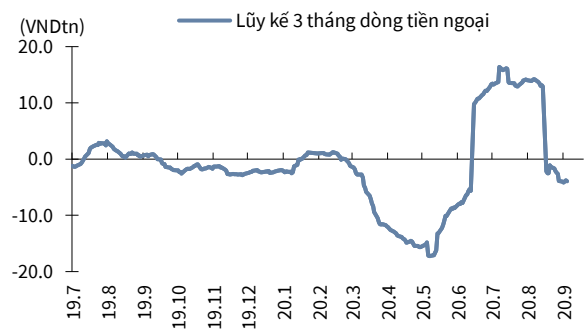
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

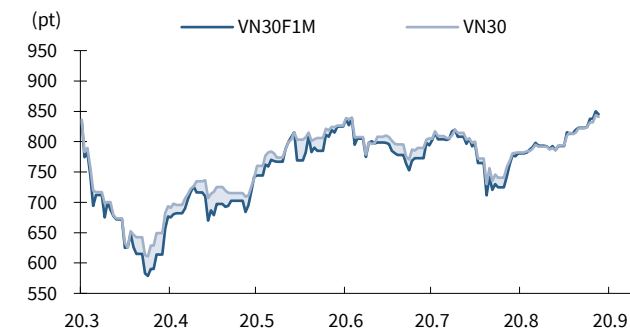
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>840.54 (-0.37%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>844.8 (-0.61%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>838.6</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>846.6</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>836.6</b>

HĐTL diễn biến tiêu cực khi ảnh hưởng bởi phiên điều chỉnh mạnh của TTCK Mỹ. Chênh lệch HĐTL mở cửa tiêu cực ở mức -5.34 trước khi phục hồi dần và đóng cửa ở mức 4.26 khi NĐT gia tăng vị thế LONG trong bối cảnh chỉ số Dow future có sự phục hồi. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay và thanh khoản thị trường không có nhiều thay đổi.

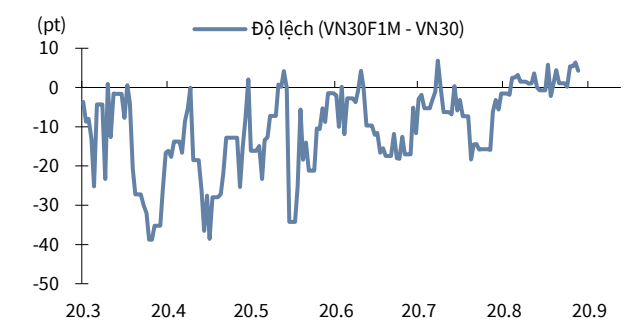
**KLGD (HĐ)**            **171,875 (-0.6%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



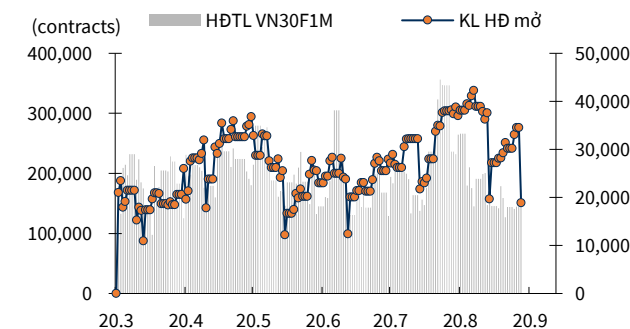
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



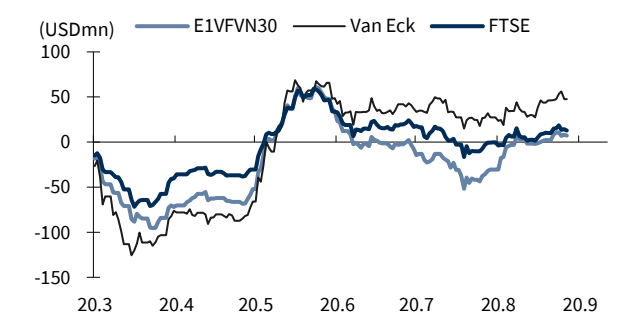
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

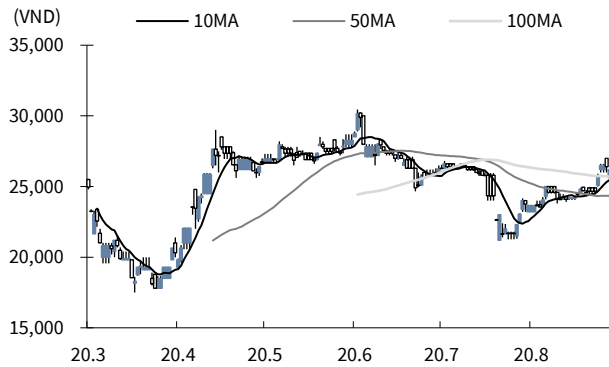
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vietnam Airlines (HVN)

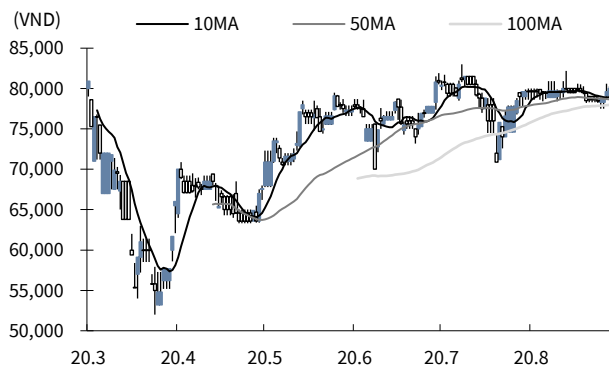


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN giảm -0.8% xuống 26,200 VND/cp.

- Với việc đợt dịch Covid-19 thứ 2 đang chuyển biến khả quan, số ca nhiễm mới giảm mạnh, HVN đang lên kế hoạch nối lại các đường bay đã tạm dừng trước đó do lo ngại dịch bệnh, bao gồm các đường bay: Hà Nội – Chu Lai, Hà Nội – Tuy Hòa, Hải Phòng – Điện Biên, Vinh – Buôn Ma Thuột, Vinh – Đà Lạt và Huế – Đà Lạt. Dự kiến các đường bay sẽ được nối lại vào ngày 9/9 tới đây.

## Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM tăng 0.5% lên 80,000 VND/cp.

- Công ty Đầu tư Khu công nghiệp Vinhomes, công ty con của VHM, thông báo đã được UBND tỉnh Khánh Hòa đồng ý cho tiếp cận, nghiên cứu, và đề xuất phương án triển khai dự án đầu tư hạ tầng khi công nghiệp Nam Cam Ranh (tổng diện tích 352ha). Dự án này sau khi hoàn thành được kỳ vọng mang lại hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận các ngành công nghiệp cơ khí, phụ trợ, chế tạo, lắp ráp, công nghiệp nhẹ... ít gây ô nhiễm môi trường.

# Thủy sản Việt Nam

## Sự đảo chiều chờ đợi đã lâu

Chuyên viên phân tích Thủy sản  
 Nguyễn Thanh Danh  
 danhnt@kbsec.com.vn

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế  
 Harrison Kim  
 harrison.kim@kbsec.com.vn

12/08/2020

### Triển vọng ngành tích cực dựa trên kỳ vọng về sự đảo chiều

Chúng tôi ra báo cáo lần đầu đối với ngành Thủy sản Việt Nam với triển vọng Tích cực dựa trên kỳ vọng về sự đảo chiều toàn ngành từ Q4. Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã liên tục giảm kể từ năm 2019 nhưng chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu cá tra và tôm đang chuẩn bị tăng trở lại trong giai đoạn sắp tới. Hơn nữa, các khoản đầu tư nâng cấp vùng nuôi hiện tại không chỉ cho phép các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe hơn về quy tắc xuất xứ, an toàn thực phẩm và bền vững môi trường mà còn tăng khả năng cạnh tranh và cải thiện tính chu kỳ của xuất khẩu thủy sản trong thời gian tới.

### Xuất khẩu cá tra kỳ vọng tăng trưởng dương từ Q4

Xuất khẩu cá tra liên tục giảm khiến thị trường e ngại về ngành này nhưng chúng tôi tin rằng xuất khẩu sẽ tăng trưởng dương trở lại trong Q4. Nửa đầu năm 2020, xuất khẩu cá tra giảm 32% YoY do sản lượng xuất khẩu giảm 11% YoY và giá giảm 23% YoY. Nhưng chúng tôi nhận thấy sản lượng xuất khẩu đang có dấu hiệu phục hồi và giá bán ổn định đủ để đưa giá trị xuất khẩu cá tra tăng trưởng dương vào Q4. Chúng tôi ra báo cáo lần đầu với khuyến nghị MUA đối với hai doanh nghiệp cá tra hàng đầu Việt Nam là Vĩnh Hoàn (VHC, lựa chọn hàng đầu) và Nam Việt (ANV).

### Xuất khẩu tôm tiếp tục đà tăng trưởng trong Q4 và 2021E nhờ nhiều sự kiện tốt

Xuất khẩu tôm duy trì mức tăng trưởng dương 5.7% YoY trong 6 tháng đầu năm bất chấp đại dịch. Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng sẽ tiếp tục trong Q4 nhờ tăng thị phần tại thị trường Trung Quốc khi các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tiếp tục bị gián đoạn nguồn cung do đại dịch, và tăng xuất khẩu sang EU khi Hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực từ tháng 8. Chúng tôi cho rằng đà tăng trưởng sẽ còn kéo dài sang năm 2021E khi Việt Nam tiếp tục giành thị phần tại thị trường Mỹ từ đối thủ Trung Quốc giữa cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, và Olympic Tokyo vào giữa năm 2021E sẽ thúc đẩy tiêu thụ tôm tại Nhật Bản. Chúng tôi ra báo cáo lần đầu với khuyến nghị MUA đối với doanh nghiệp xuất khẩu tôm lớn nhất Việt Nam là Minh Phú (MPC) khi được hưởng lợi nhiều nhất từ đà tăng xuất khẩu tôm.

### Rủi ro: làn sóng đại dịch thứ 2; thuế chống bán phá giá; dịch bệnh trên thủy sản

Làn sóng đại dịch thứ 2 tại các thị trường xuất khẩu có thể trì hoãn sự đảo chiều sang Q1 năm sau nhưng trễ nhất là Q2. Vấn đề thuế chống bán phá giá cũng là một rủi ro lớn đối với các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. Ngoài ra, thủy sản nuôi trồng thâm canh luôn tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh.

## Tích cực lần đầu

### Khuyến nghị

<b>CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)</b>	<b>MUA</b>
Giá hiện tại	36,600 VND
Giá mục tiêu	47,100 VND

<b>CTCP Nam Việt (ANV)</b>	<b>MUA</b>
Giá hiện tại	16,550 VND
Giá mục tiêu	21,700 VND

<b>Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)</b>	<b>MUA</b>
Giá hiện tại	26,500 VND
Giá mục tiêu	31,700 VND

# CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)

## Có lợi nhất khi cá tra đảo chiều năm 2020E

Chuyên viên phân tích Thủy sản

Nguyễn Thanh Danh

(+84) 354-358-427 danhht@kbsec.com.vn

12/08/2020

**Báo cáo lần đầu với khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 47,100 VND khi có lợi thế là doanh nghiệp xuất khẩu cá tra hàng đầu của Việt Nam tại Mỹ**

**EU có thể trở thành thị trường chính khi gần một nửa sản lượng đã có giấy chứng nhận quốc tế**

**Tăng tỷ lệ tự chủ để cải thiện biên lãi gộp & nâng cấp vùng nuôi để đạt tiêu chuẩn quốc tế**

Chúng tôi ra báo cáo lần đầu đối với CTCP Vĩnh Hoàn (VHC) với khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 47,100 VND dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền. Chất lượng sản phẩm vượt trội và không chịu thuế chống bán phá giá tại thị trường Mỹ sẽ giúp VHC hưởng lợi nhiều nhất khi Mỹ quay lại tích trữ hàng tồn kho. VHC là doanh nghiệp xuất khẩu cá tra hàng đầu của Việt Nam tại Mỹ, với doanh thu từ Mỹ chiếm tỷ trọng khoảng 60% doanh thu xuất khẩu của công ty.

Người tiêu dùng châu Âu rất quan tâm đến vấn đề bền vững môi trường và an toàn thực phẩm, và do vậy thị trường này chú trọng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Chúng tôi ước tính khoảng 80% vùng nuôi của VHC đã nhận được chứng nhận quốc tế (ASC, BAP hoặc GlobalG.A.P). Với tỷ lệ tự chủ nguyên liệu khoảng 55%, chúng tôi ước tính có khoảng 44% sản lượng cá tra của VHC đáp ứng các tiêu chuẩn nuôi trồng quốc tế, cao hơn các công ty khác. Điều này là lợi thế của VHC để hưởng lợi từ việc giảm thuế quan tại EU khi EVFTA bắt đầu có hiệu lực vào tháng 8.

Vùng nuôi Tân Hưng 220 ha sẽ tăng 58% tổng diện tích vùng nuôi của VHC lên 600 ha vào cuối năm 2019. Khoảng một nửa vùng nuôi mới này đã sẵn sàng thả nuôi trong năm nay, kỳ vọng tăng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu lên 55% vào năm 2020E và 60% vào năm 2021E. Trại ương cá tra giống tại vùng nuôi này (50 ha) kỳ vọng sẽ đáp ứng khoảng 30% nhu cầu cá giống của VHC (so với 0% hiện tại) nhằm kiểm soát chi phí và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu.

## Mua lần đầu

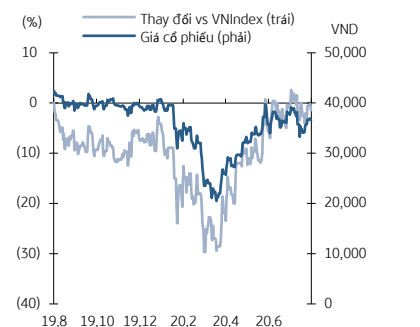
Giá mục tiêu	47,100 VND
Tổng mức sinh lời (%)	34.2%
Giá hiện tại (12/08/2020)	36,600 VND
Giá consensus	39,000 VND
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD288mn

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	50.1%
GTGD trung bình (3T)	USD0.95mn
Room khối ngoại (%)	67.5%
Cổ đông lớn (%)	Trương Thị Lệ Khanh (43.2%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-3.7	9.9	5.3	-13.7
Tương đối	-0.9	8.4	16.6	-1.5

### Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	7,867	8,036	9,472	10,419
EBIT	1,132	1,022	1,220	1,372
LN sau CĐTS	1,179	965	1,133	1,262
EPS (VND)	6,430	5,262	6,176	6,880
Thay đổi EPS (%)	(18.2)	(18.2)	17.4	11.4
P/E (x)	5.7	7.0	5.9	5.3
EV/EBITDA (x)	5.8	6.3	5.2	4.7
P/B (x)	1.4	1.2	1.1	1.0
ROE (%)	26.5	18.6	19.6	19.8
Tỷ suất cổ tức (%)	2.8	5.5	8.2	9.6



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

12/08/2020

### Báo cáo lần đầu với khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 21,700 VND khi ANV tăng mạnh sản lượng để mở rộng thị trường toàn cầu

Vùng nuôi Bình Phú giúp ANV hoàn thành mục tiêu 100% tự chủ con giống, cá nguyên liệu và thức ăn

Mở rộng thị trường toàn cầu với lợi thế giá thành và chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế

Chúng tôi ra báo cáo lần đầu đối với CTCP Nam Việt (ANV) với khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 21,700 VND dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền. ANV đang mở rộng vùng nuôi nhằm tăng sản lượng lên hơn gấp đôi để mở rộng thị trường Trung Quốc, quay lại thị trường Mỹ, tăng xuất khẩu sang EU và các nước khác (chủ yếu là Trung Đông và Mỹ Latinh). Dự án vùng nuôi Bình Phú có quy mô khá lớn, dự kiến sẽ tăng sản lượng từ mức 120,000 tấn năm 2019 lên 200,000 tấn vào năm 2020E và 250,000 tấn vào năm 2021E.

ANV đạt 100% tỷ lệ tự chủ nguyên liệu nhưng chưa chú trọng vào việc đạt các giấy chứng nhận nuôi trồng quốc tế. Tuy vậy, ANV dự kiến sẽ xin cấp giấy chứng nhận quốc tế cho vùng nuôi Bình Phú. Trại ương giống 150 ha tại vùng nuôi Bình Phú dự kiến sẽ tăng tỷ lệ tự chủ con giống của ANV lên 100% vào năm 2021E. Như vậy, ANV sẽ hoàn toàn kiểm soát chuỗi sản xuất của mình, gồm cá giống, thức ăn cho cá và cá nguyên liệu cho khâu chế biến.

Vùng nuôi Bình Phú giúp kiểm soát tốt quy trình nuôi cá tra, tạo điều kiện cho ANV quay lại thị trường Mỹ sau khi rời thị trường này vào năm 2014 do bị đánh thuế chống bán phá giá cao. Giá thành thấp hơn cũng sẽ tạo điều kiện cho ANV thâm nhập sâu hơn vào thị trường Trung Quốc (ANV chỉ mới gia nhập thị trường này từ năm 2018), trong khi các chứng nhận quốc tế sẽ hỗ trợ xuất khẩu sang EU.

## Mua lần đầu

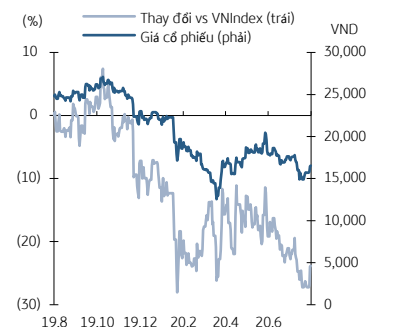
Giá mục tiêu	21,700 VND
Tổng mức sinh lời (%)	43.2%
Giá hiện tại (12/08/2020)	16,550 VND
Giá consensus	19,100 VND
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD91mn

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	13.6%
GTGD trung bình (3T)	USD0.17mn
Room khối ngoại (%)	47.7%
Cổ đông lớn (%)	Doãn Tới (56.3%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-6.2	-11.5	-12.4	-33.3
Tương đối	-3.5	-12.7	-3.0	-23.8

### Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	4,481	3,287	3,347	3,566
EBIT	805	257	313	347
LN sau CĐTS	704	214	270	297
EPS (VND)	5,536	1,679	2,120	2,326
Thay đổi EPS (%)	15.4	(69.7)	26.3	9.7
P/E (x)	3.0	9.9	7.8	7.1
EV/EBITDA (x)	3.8	8.6	5.9	5.2
P/B (x)	0.9	0.9	0.9	0.9
ROE (%)	33.3	9.1	11.5	12.2
Tỷ suất cổ tức (%)	9.0	12.1	9.1	10.3



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Tập đoàn Minh Phú (MPC)

## Hưởng lợi nhiều nhất từ đà tăng xuất khẩu tôm

Chuyên viên phân tích Thủy sản

Nguyễn Thanh Danh

(+84) 354-358-427 danhnt@kbsec.com.vn

12/08/2020

**Báo cáo lần đầu với khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 31,700 VND khi hưởng lợi nhiều nhất từ đà tăng xuất khẩu tôm**

Chúng tôi ra báo cáo lần đầu đối với CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC) với khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 31,700 VND dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền. Chúng tôi kỳ vọng MPC sẽ được hưởng lợi nhiều nhất từ việc xuất khẩu tôm tiếp tục đà tăng trưởng trong Q4 khi đây là doanh nghiệp tôm lớn nhất của Việt Nam. Các yếu tố ngắn hạn hỗ trợ ngành tôm trong Q4 bao gồm: 1) xuất khẩu sang Trung Quốc có xu hướng tăng khi hai đối thủ cạnh tranh lớn nhất của Việt Nam (Ấn Độ và Ecuador) đang bị gián đoạn nguồn cung do đại dịch; và 2) Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ tháng 8 xóa bỏ ngay mức thuế 4.2% đối với tôm đông lạnh, cải thiện khả năng cạnh tranh về giá tại thị trường EU.

**Đẩy mạnh xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ & Nhật Bản năm 2021E**

Đà tăng trưởng xuất khẩu tôm sang Mỹ và Nhật Bản kỳ vọng sẽ tiếp tục trong năm 2021E, do: 1) giành thị phần tại thị trường Mỹ từ tay các doanh nghiệp tôm Trung Quốc giữa cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung; và 2) tăng nhu cầu tiêu thụ tôm tại Nhật Bản khi Olympic Tokyo được tổ chức giữa năm 2021E.

**Nâng cấp mô hình nuôi tôm để đáp ứng yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, an toàn thực phẩm & bền vững môi trường**

Ban lãnh đạo hiện đang nâng cấp mô hình nuôi tôm để tăng sản lượng và tỷ lệ tự chủ bằng cách tăng số vụ thu hoạch. Mô hình “2-3-4” mới của MPC hứa hẹn sẽ đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, tính bền vững về môi trường và quan trọng nhất là quy tắc xuất xứ. MPC hiện đang bị Mỹ điều tra chống bán phá giá khi sử dụng tôm Ấn Độ (rẻ hơn) làm nguyên liệu đầu vào cho các sản phẩm tôm chế biến của mình.

## Mua lần đầu

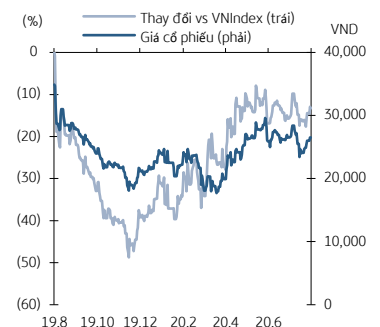
Giá mục tiêu	31,700 VND
Tổng mức sinh lời (%)	27.2%
Giá hiện tại (12/08/2020)	26,500 VND
Giá consensus	21,600 VND
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD228mn

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	50.1%
GTGD trung bình (3T)	USD0.13mn
Room khối ngoại (%)	11.7%
Cổ đông lớn (%)	Mitsui (35.1%)

Biến động giá cổ phiếu (%)				
	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	0.0	-2.2	14.7	-24.1
Tương đối	2.9	-3.6	27.0	-13.3

### Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	16,998	14,826	17,289	18,458
EBIT	611	991	987	1,080
LN sau CĐTS	441	924	881	954
EPS (VND)	2,531	4,619	4,403	4,771
Thay đổi EPS (%)	(64.5)	82.5	(4.7)	8.4
P/E (x)	10.5	5.7	6.0	5.6
EV/EBITDA (x)	8.8	6.4	6.7	6.2
P/B (x)	1.1	0.9	0.9	0.9
ROE (%)	10.1	17.4	15.3	15.8
Tỷ suất cổ tức (%)	15.4	7.6	11.3	12.1



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

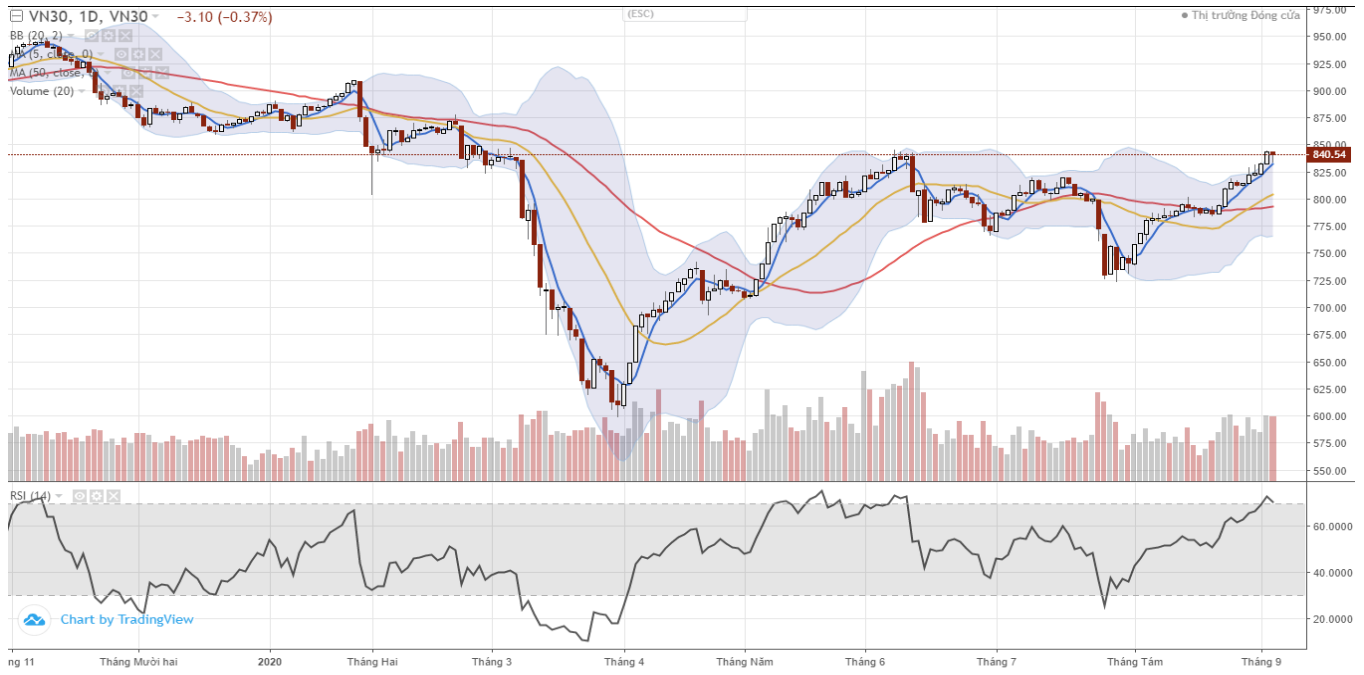
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giảm điểm trong phiên hôm nay nhưng lực cầu bắt đáy duy trì ổn định đã giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số.
- Chúng tôi cho rằng vùng kháng cự quanh 910 (+5) sẽ tiếp tục gây ra áp lực rung lắc cho chỉ số, khiến rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục chờ nhịp điều chỉnh để mở một phần vị thế ngắn hạn tại vùng hỗ trợ gần quanh 875.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 chỉ trải qua một phiên điều chỉnh nhẹ khi lực cầu bắt đáy, được duy trì khá ổn định, đã giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số.
- Cơ hội hướng tới vùng kháng cự quanh 850 (+5) vẫn hiện hữu nhưng chúng tôi cũng lưu ý về rủi ro chỉ số sẽ gặp áp lực rung lắc và điều chỉnh rõ nét hơn tại đây.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đã đề cập nhưng cần đồng thời đặt các điểm STOP ngay trong phiên nếu nhịp điều chỉnh kết thúc sớm.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

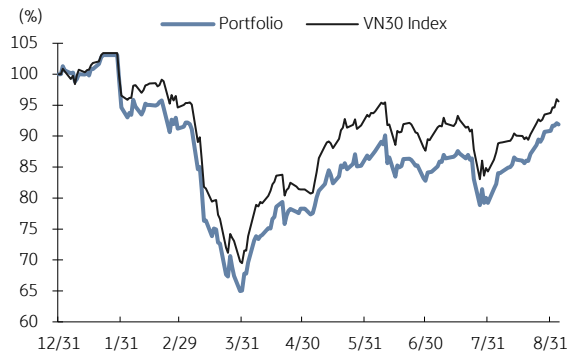
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.37%	-0.25%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.38%	-8.14%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 04/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	94,100	-0.7%	-18.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,600	0.5%	3.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,600	-1.3%	-20.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,050	-0.8%	-8.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	37,300	-0.5%	9.7%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,000	-0.8%	49.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,000	0.2%	6.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,600	0.0%	-16.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,950	-0.2%	27.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,600	1.1%	-0.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	-1.0%	15.1%	192.1
VNM	0.2%	58.5%	57.6
CTG	0.2%	30.0%	40.2
VRE	1.4%	30.5%	32.5
HPG	-0.2%	35.2%	16.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	0.0%	13.5%	0.6
IDJ	-1.9%	4.5%	0.3
PVB	0.6%	0.1%	0.3
VCS	3.7%	3.0%	0.3
INN	1.1%	9.4%	0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	6.1%	VJC, HVN
Bảo hiểm	5.9%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	3.9%	VNM, SAB
Dịch vụ tài chính	3.1%	VCI, OGC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.0%	GEX, TMS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	17.4%	PLX, PVD
Bán lẻ	17.1%	MWG, DGW
Bảo hiểm	13.4%	BVH, BMI
Hóa chất	13.2%	GVR, DGC
Dịch vụ tài chính	11.4%	VCI, OGC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	94,000	317,948 (13,719)	51,089 (2.2)	22.9	51.3	37.6	21.9	6.6	8.7	3.6	3.3	-0.5	3.3	6.8	-18.3
	VHM	VINHOMES JSC	80,000	263,161 (11,355)	130,494 (5.6)	28.4	9.8	8.6	34.8	38.3	30.6	3.1	2.3	0.5	1.9	1.3	-5.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,500	64,761 (2,794)	70,772 (3.1)	18.5	25.5	18.8	2.7	9.1	11.7	2.3	2.1	1.4	4.8	8.4	-16.2
	NVL	NO VA LAND INVES	62,800	60,968 (2,631)	95,882 (4.1)	32.5	16.7	17.4	1.8	14.3	11.9	2.4	-	-0.6	-0.2	-2.9	5.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,950	13,942 (602)	12,700 (0.5)	5.6	12.9	10.8	14.3	14.2	15.7	1.7	1.5	-0.2	1.4	7.6	-2.6
	DXG	DAT XANH GROUP	10,000	5,183 (224)	46,434 (2.0)	13.2	7.3	4.9	-29.0	8.4	14.0	0.6	0.5	-1.5	-0.5	4.2	-31.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,900	314,884 (13,587)	88,249 (3.8)	6.3	18.7	15.6	11.8	19.9	19.6	3.2	2.7	-1.5	1.7	3.7	-5.9
	BID	BANK FOR INVESTM	42,100	169,327 (7,306)	45,671 (2.0)	12.3	36.0	20.8	-10.3	9.1	12.3	2.3	2.1	-0.2	7.7	11.1	-8.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,850	76,478 (3,300)	48,208 (2.1)	0.0	7.5	6.4	3.6	15.6	15.5	1.1	0.9	-0.7	3.3	15.9	-7.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,000	96,809 (4,177)	124,110 (5.4)	0.0	14.0	11.4	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	0.2	5.1	17.9	24.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,450	57,165 (2,467)	87,306 (3.8)	0.0	7.4	6.3	1.6	16.7	16.2	1.1	1.0	-1.1	1.5	11.1	17.3
	MBB	MILITARY COMMERC	18,050	43,526 (1,878)	81,947 (3.5)	0.0	6.0	5.1	8.0	18.0	17.8	0.9	0.8	-0.8	0.8	10.1	-13.2
	HDB	HDBANK	29,700	28,688 (1,238)	28,826 (1.2)	9.2	7.1	6.2	20.1	20.2	20.1	1.2	1.1	-0.3	5.5	20.5	7.8
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (879)	91,545 (4.0)	14.3	12.5	7.9	1.6	6.5	9.3	-	-	-0.9	0.0	7.6	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,150	18,904 (816)	3,670 (0.2)	0.0	6.6	5.2	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	-1.7	3.8	10.8	10.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,050	20,962 (904)	4,013 (0.2)	0.1	36.7	35.2	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-0.9	0.6	1.2	-4.2	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	51,300	38,081 (1,643)	37,040 (1.6)	20.8	33.3	26.4	-0.7	6.3	7.7	1.9	1.9	-0.8	7.8	13.2	-25.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,300	2,311 (100)	8,495 (0.4)	14.1	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	0.6	6.3	23.7	2.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,400	9,254 (399)	63,738 (2.8)	51.4	10.6	8.6	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.8	1.0	2.0	7.3	-1.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,800	4,567 (197)	18,938 (0.8)	71.3	9.9	7.7	-24.9	11.1	13.0	1.0	0.9	4.1	6.7	29.9	-5.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,500	5,949 (257)	48,184 (2.1)	49.4	13.3	8.3	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	2.6	4.0	13.0	-8.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,250	2,554 (110)	6,661 (0.3)	13.7	11.0	6.9	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	0.8	2.5	6.5	-14.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	125,000	217,672 (9,392)	153,611 (6.6)	41.5	21.0	19.5	6.6	37.8	38.2	7.3	6.5	0.2	6.7	12.3	7.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,200	123,254 (5,318)	25,703 (1.1)	36.8	30.4	26.3	-1.0	20.9	23.2	6.1	5.5	-0.8	5.0	12.3	-15.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,300	66,135 (2,854)	71,849 (3.1)	10.6	74.6	28.6	-57.2	2.4	6.1	1.5	1.5	1.6	5.0	4.3	-0.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,050	13,358 (576)	12,989 (0.6)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-1.2	2.1	-13.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,600	56,365 (2,432)	41,469 (1.8)	12.2	-	16.3	-	8.9	21.4	3.5	3.2	0.0	8.0	10.9	-26.4
	GMD	GEMADEPT CORP	22,400	6,651 (287)	15,690 (0.7)	0.0	17.4	15.5	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	-1.5	-4.5	17.0	-3.9
	CII	HO CHI MINH CITY	18,400	4,395 (190)	22,020 (1.0)	34.1	12.8	11.5	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	-1.3	-3.2	4.0	-18.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	15,431 (0.7)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-1.3	0.0	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	25,500	11,984 (517)	132,922 (5.7)	33.2	31.3	13.4	-20.9	10.5	13.6	-	-	1.0	14.6	26.9	31.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	75,300	5,745 (248)	53,079 (2.3)	2.3	9.9	9.9	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	0.1	-5.3	2.4	46.8
	REE	REE	37,300	11,565 (499)	15,852 (0.7)	0.0	7.6	6.7	-9.9	13.4	14.0	1.0	0.9	-0.5	1.5	10.7	2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,600	142,781 (6,161)	45,275 (2.0)	45.7	19.1	14.9	-18.6	15.5	19.2	2.9	2.7	-1.6	2.2	9.5	-20.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,950	6,607 (285)	6,190 (0.3)	30.3	9.4	9.3	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	-0.2	0.4	9.3	6.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,500	7,534 (325)	4,243 (0.2)	32.8	8.1	8.6	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	-0.8	-1.1	1.7	-12.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,950	82,666 (3,567)	303,383 (13.1)	13.8	8.8	7.4	3.7	18.1	19.4	1.5	1.3	-0.2	2.7	8.5	27.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,050	6,281 (271)	56,586 (2.4)	37.8	10.5	11.1	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.8	-0.9	0.3	12.2	23.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,170	4,855 (209)	17,778 (0.8)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	0.0	12.4	41.1
	HSG	HOA SEN GROUP	11,850	5,265 (227)	105,784 (4.6)	39.1	6.3	6.4	45.8	14.4	12.5	0.8	0.7	-0.8	1.7	14.5	59.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,550	2,651 (114)	38,389 (1.7)	97.6	5.9	6.8	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	0.4	-1.2	10.1	-1.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,600	62,220 (2,685)	61,187 (2.6)	4.9	50.1	18.4	-40.0	5.8	15.1	2.6	2.2	-1.0	-2.3	16.0	-7.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,200	4,717 (204)	65,247 (2.8)	36.8	43.9	22.5	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	-0.9	-1.3	18.4	-25.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,750	3,307 (143)	20,704 (0.9)	27.8	7.7	6.7	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.6	-0.8	4.9	18.7	-30.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	94,100	42,597 (1,838)	78,007 (3.4)	0.0	12.0	9.4	9.5	26.4	27.0	2.8	2.3	-0.7	5.8	22.2	-17.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,600	13,643 (589)	37,519 (1.6)	0.0	15.5	13.0	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	-1.3	3.1	13.3	-29.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,500	1,490 (064)	666 (0.0)	69.3	21.2	15.5	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	-0.4	-1.0	6.3	36.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,400	1,848 (080)	13,523 (0.6)	13.3	15.6	10.6	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-1.7	-1.1	8.8	11.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,000	7,859 (339)	87,362 (3.8)	36.2	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	0.7	-1.5	12.0	51.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,100	13,349 (576)	1,433 (0.1)	45.3	20.0	18.5	8.0	20.3	19.8	3.7	3.5	-0.4	-2.8	5.3	11.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,600	5,221 (225)	3,623 (0.2)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	0.7	10.5	28.2
IT	FPT	FPT CORP	50,000	39,195 (1,691)	87,725 (3.8)	0.0	11.5	9.9	18.3	23.9	25.0	2.4	2.2	-0.8	0.3	7.4	-1.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**  
binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**  
anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**  
trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**  
tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**  
hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**  
tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**  
congtl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**  
huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**  
harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**  
dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**  
danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**  
vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.